TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:57/2022/HS-ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hồ Xuân Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Chu Quang Cường**
2. Ông **Nguyễn Văn Bảy**

- Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Duyên** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hoài Mai, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:120/2022/QĐXXST-HS ngày 03/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Xuân L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 11 năm 1992, tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 14, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); Vợ Nguyễn Thị M, sinh năm: 1984; Con: Có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 18 tháng 01 năm 2022 bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản" và hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo Quyết định số 34/QĐ-XPHC, bị cáo chưa thi hành.

Nhân thân:

Ngày 25 tháng 4 năm 2006 bị chủ tịch UBND tỉnh N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo quyết định số 482, chấp hành xong ngày 01 tháng 02 năm 2008.

Ngày 22 tháng 4 năm 2009 bị Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "cảnh cáo" về hành vi "gây thiệt hại tài sản"

Ngày 22 tháng 7 năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" theo bản án số: 265/2011/HSST, chấp hành xong ngày 05 tháng 11 năm 2011

Ngày 18 tháng 12 năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số: 457/2017/HSST, chấp hành xong ngày 28 tháng 12 năm 2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/5/2022, đến nay (có mặt).

- Người bị hại:

+ Anh Hoàng Xuân N, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm 02, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

+ Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm 01, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

+ Chị Vũ Thị L, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn 12, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

+ Anh Nguyễn Đình T, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Trú tại:Thôn 11, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

- Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1984 (có mặt)

Trú tại: Tổ dân phố T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Bùi Thị H, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Trần Thị H, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Lê Thị H, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Trú tại: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Bá Q, sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 9, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 02 năm 2022 đến tháng 3 năm 2022 Bùi Xuân L đã thực hiện 07 hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Hành vi thứ nhất: Khoảng cuối tháng 02 năm 2022 Bùi Xuân L điều khiển xe đạp mini của vợ là Nguyễn Thị M đi đến Trường tiểu học M thuộc tổ dân phố T, phường M, thị xã H. Khi đến nơi L quan sát thấy giàn giáo xây dựng công trình của anh Hoàng Xuân N để tại tầng hai Trường tiểu học không có ai trông giữ, nên L đã lẻn vào lấy 10 thanh sắt có đặc điểm giống nhau, hình trụ tròn, dài 115cm, đường kính 04cm, hai đầu gắn hai đoạn sắt dài 08cm, màu trắng xám, mỗi thanh sắt nặng 02kg. Sau đó L điều khiển xe đạp chở 10 thanh sắt này đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Bùi Thị H và nói với chị H là số sắt này nhặt được ở công trình thì chị H đồng ý mua và trả cho L số tiền 200.000đ, số tiền này L đã tiêu xài cá nhân hết, tài sản được định giá 200.000đ

Hành vi thứ hai: Khoảng 02 ngày sau khi trộm cắp tài sản của anh N, Bùi Xuân L tiếp tục điều khiển xe đạp của chị M đến trường tiểu học M lén lút chiếm đoạt 10 thanh sắt có đặc điểm như trên rồi đem bán cho chị H được 200.000đ. Số

tiền này L đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết, tài sản được định giá 200.000đ. Toàn bộ tài sản này chị H đã bán cho cửa hàng thu mua phế liệu ở huyện D (không rõ tên, tuổi, địa chỉ của người mua)

Hành vi thứ ba: Tiếp đó hai ngày (tức khoảng cuối tháng 2 năm 2022) sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần thứ hai, L tiếp tục điều khiển xe đạp của chị M đi đến trường tiểu học M lén lút trộm cắp 10 thanh sắt có đặc điểm nêu trên. Sau đó L điều khiển xe đạp chở 10 thanh sắt này đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Trần Thị H và nói với chị H số sắt này nhặt được ở công trình thì chị H đồng ý mua và trả cho L số tiền 210.000đ. Số tiền này L đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết, tài sản được định giá 200.000đ. Sau khi mua được số tài sản trên chị H đã bán cho người khác (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 04 thanh sắt. Số tài sản còn lại là 6 thanh sắt sau khi biết là tài sản trộm cắp thì chị H đã giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H.

Hành vi thứ tư: Vào khoảng tháng 3 năm 2022 (bị cáo không nhớ này cụ thể) Bùi Xuân L điều khiển xe đạp của chị M đi lên thôn 3, xã Q, thị xã H. Khi đi ngang qua khu vực thi công đường cao tốc Bắc Nam, quan sát thấy bãi tập kết vật liệu xây dựng công trình đường cao tốc của anh Hoàng Văn Đ không có người trông coi. Nên L đã lén lút trộm cắp 03 thanh thép có đặc điểm giống nhau, hình trụ tròn, dài 95cm, đường kính 3,2 cm, màu nâu, mỗi thanh thép nặng 06kg đem cất giấu cách vị trí ban đầu khoảng 10m. Sau đó L quay lại trộm cắp 03 thanh thép có cùng đặc điểm, kích thước nêu trên rồi cất giấu tại cùng vị trí. Một lúc sau L thấy một người phụ nữ thu mua sắt vụn đi qua (L không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể) thì bán 06 thanh thép trên được 360.000đ. Số tiền này L đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết, tài sản bị chiếm đoạt được định giá là 360.000đ

Hành vi thứ năm: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 3 năm 2022 Bùi Xuân L đi bộ lên khu vực thôn 12, xã Q, thị xã H thì phát hiện trong sân nhà chị Vũ Thị L có 01 xe máy nhãn hiệu Honda Cup màu xanh, biển kiểm soát 36R1-1581 (xe của chị Nguyễn Thị T). L quan sát bên trong không có người ở nhà, cửa cổng chỉ chốt. Nên L đã mở chốt cửa cổng đi vào bên trong lén lút dắc chiếc xe máy đi ra ngoài cổng rồi nổ máy rời đi. Khi đến thôn 10, xã Q, thị xã H. L đã bán chiếc xe máy trên cho một người đàn ông thu mua phế liệu (L không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 700.000đ. Số tiền này L đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết, chiếc xe máy trên được định giá tại thời điểm chiếm đoạt là 1.300.000đ

Hành vi thứ sáu: Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 3 năm 2022, L tiếp tục đi đến nhà chị Vũ Thị L để trộm cắp tài sản. Khi đến L phát hiện xe mô tô nhãn hiệu NAKASEI, màu nâu, biển kiểm soát 37P2-4321 của chị L không có người trông coi, chìa khóa đăng cắm ở ổ khóa xe, L đã lén lút dắc chiếc xe mô tô ra ngoài, do xe không nổ được máy. Nên L đã dắc bộ chiếc xe đi dọc đường Quốc lộ 1A, theo hướng Hà Nội – Vinh để tìm nơi tiêu thụ tài sản. Khi đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Lê Thị H, L nói xe của mình bị hư nên muốn bán để lấy tiền. Thấy xe quá cũ và hư hỏng không đi được thì chị H tin tưởng đồng ý và mua chiếc xe trên và trả cho L số tiền 900.000đ. Số tiền này L đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Chiếc xe này chị H đã bán cho một xe hàng thu mua sắt vụn (chị H không rõ tên,

tuổi, địa chỉ người mua). Chiếc xe mô tô này được định giá tại thời điểm chiếm đoạt là 1.500.000đ

Hành vi thứ bảy: Vào khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 30 tháng 3 năm 2022, Bùi Xuân L đi qua nhà anh Nguyễn Đình T trú tại tại thôn 11, xã Q, thị xã H. Khi đến L phát hiện cửa cổng chỉ khép mà không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L mở cửa cổng đi vào, thấy bên trong nhà có một chiếc xe đạp thể thao màu đen, nhãn hiệu ENFLER thì L nhặt một chiếc búa ở trong sân rồi phá khóa cửa chính rồi trộm cắp chiếc xe đạp và điều khiển xe đi về hướng xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Trên đường đi, L ghé vào quán sửa chữa xe đạp của ông Nguyễn Bá Q và nói xe của mình, muốn bán xe lấy tiền đi Sài Gòn nên ông Q đồng ý mua lại chiếc xe đạp và trả cho L số tiền 1.400.000đ. Số tiền này L đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết, chiếc xe đạp được định giá tại thời điểm chiếm đoạt là 4.900.000đ

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 27/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thị xã Hoàng Mai kết luận:

- 06 thanh sắt có đặc điểm giống nhau, hình trụ tròn dài 115cm, đường kính 04cm, hai đầu gắn hai đoạn sắt dài 08cm, màu trắng xám, một thanh sắt nặng 2kg, sắt không còn giá trị sử dụng. Tổng khối lượng 06 thanh sắt là 12kg, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng). Một thanh sắt có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 20.000đ

- 24 thanh sắt có đặc điểm giống nhau, hình trụ tròn dài 115cm, đường kính 4cm, hai đầu gắn hai đoạn sắt dài 08cm, màu trắng xám, một thanh sắt nặng 02kg, sắt không còn giá trị sử dụng. Tổng khối lượng của 24 thanh sắt là 48kg có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 480.000đ, một thanh sắt có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 20.000đ

- 01 xe mô tô nhãn hiệu NAKASEI, màu nâu, biển kiểm soát 37P2-4321, số khung DCG8TT5X-005371, số máy 1P50FMG-B005371. Xe đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng)

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA CUP, màu xanh, xe đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 1.300.000đ (một triệu, ba trăm nghìn đồng).

- 06 thanh thép có đặc điểm giống nhau, hình trụ tròn dài 95cm, đường kính 3,2cm, màu nâu. Một thanh thép nặng 06kg, thép không còn giá trị sử dụng. Tổng khối lượng 06 thanh thép là 36kg, có trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Một thanh thép có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 60.000đ

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thị xã Hoàng Mai kết luận:

- 01 xe đạp thể thao màu đen, nhãn hiệu ENFLER, số khung J2107180371, xe đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 4.900.000đ (bốn triệu, chín trăm nghìn đồng)

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSHM ngày 14 tháng 7 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố Bùi Xuân L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1

Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Bùi Xuân L từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 584 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Vũ Thị L số tiền 1.500.000đ, chị Nguyễn Thị T số tiền 1.300.000đ, ông Nguyễn Bá Q số tiền 1.400.000đ

Người bị hại anh Nguyễn Đình Tt, anh Hoàng Xuân N, anh Nguyễn Bá Đ, người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị H, chị Trần Thị H, chị Lê Thị H đều không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hoàng Mai đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị truy thu số tiền thu lợi bất chính nơi bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra cũng như vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được từ tháng 02 năm 2022 đến tháng 3 năm 2022 bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút thực hiện bảy hành vi trộm cắp tài sản. Trong đó thực hiện ba hành vi trộm cắp tài sản của anh Hoàng Xuân N với tổng trị giá tài sản là 600.000đ, Một lần trộm cắp tài sản của anh Hoàng Văn Đ tổng trị giá là 360.000đ; Một lần trộm cắp tài sản của chị Trần Thị T có trị giá là 1.300.000đ; Một lần trộm cắp tài sản của chị Vũ Thị L có trị giá 1.500.000đ; Một lần trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Đình T có giá trị 4.900.000đ. Bản thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173- BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, gây bất bình trong xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng với bản chất lười lao động, ham chơi nhưng lại muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Từ tháng 02 năm 2022 đến tháng 3 năm 2022 bị cáo đã lén lút thực hiện bảy hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có sáu hành vi bị cáo thực hiện có trị giá dưới 2.000.000đ, một hành vi có trị giá trên 2.000.000đ. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo còn tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bản thân bị cáo có bốn nhân thân, trong đó có hai nhân thân xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy đối với bị cáo cần phải có một mức án nghiêm khắc nhằm ren đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra kết hợp với xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173- BLHS thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo lao động động tự do, thu nhập thấp, không ổn định, bản thân lại nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị Vũ Thị L là 1.500.000đ, chị Nguyễn Thị T là 1.300.000đ trong quá trình điều tra cũng như trong đơn xin được xét xử vắng mặt chị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000đ, chị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.300.000đ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bá Q đã mua tài sản do bị cáo trộm cắp được mà có với số tiền 1.400.000đ, nay tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo chưa trả lại cho ông Q trên. Nên nay ông Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.400.000đ. Xét yêu cầu trên của chị L, chị T, ông Q là phù hợp với quy định của pháp luật. Nay bị cáo cũng thống nhất bồi thường cho chị L, chị T, ông Q theo yêu cầu của họ. Do đó Hội

đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 BLHS; các Điều 584; 589 của BLDS buộc bị cáo Bùi Xuân L có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Vũ Thị L số tiền 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng), bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 1.300.000đ, bồi thường cho ông Nguyễn Bá Q số tiền 1.400.000đ (một triệu, bốn trăm nghìn đồng)

Bị cáo đã chiếm đoạt của anh Hoàng Xuân N 30 thanh sắt có giá trị 600.000đ, anh N đã nhận lại 06 thanh sắt có trị giá là 120.000đ còn lại 24 thanh sắt có trị giá 480.000đ; chiếm đoạt của anh Hoàng Văn Đ 06 thanh thép trị giá 360.000đ tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như đơn xin xét xử vắng mặt anh Đ , anh N đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Chị Trần Thị H đã mua của bị cáo 10 thanh sắt với số tiền 210.000đ, sau khi mua được tài sản chị H đã bán 04 thanh sắt còn 06 thanh sắt đã bị thu hồi để trả lại cho người bị hại, tuy nhiên chị H cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên. Như vậy anh Hoàng Xuân N, anh Hoàng Văn Đ, chị Trần Thị H đã từ bỏ quyền sử hữu đối với tài sản và ý kiến của họ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 192 và 194 - BLDS, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến trên, nên miễn xét.

Người bị hại anh Nguyễn Đình T đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp, tài sản còn nguyên vẹn, không hư hỏng nên anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị H, chị Lê Thị H cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 xe đạp nhãn hiệu ENFLER; 06 thanh sắt. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với chị Bùi Thị H, chị Trần Thị H, chị Lê Thị H và ông Nguyễn Bá Q là người đã mua tài sản do bị cáo trộm cắp được mà có. Tuy nhiên những người này đều không biết tài sản do bị cáo trộm cắp được mà có nên họ không phạm tội.

Đối với chị Nguyễn Thị M đã cho bị cáo mượn xe đạp, bị cáo dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì chị M không biết. Nay chị M cũng đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân L 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam ngày 05 tháng 5 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 - BLHS; các Điều 584; 585; 586 và Điều 589- BLDS:

Buộc bị cáo Bùi Xuân L phải có nghĩa vụ bồi thường thiện hại về tài sản cho chị Vũ Thị L số tiền 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng); Bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị T số tiền 1.300.000đ (một triệu, ba trăm nghìn

đồng); Bồi thường cho ông Nguyễn Bá Qsố tiền 1.400.000đ (một triệu, bốn trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Bùi Xuân L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST.

Bị cáo, người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị M có mặt trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An. Những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có QL & NV liên quan;
- Công an thị xã Hoàng Mai;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Xuân Quyền